

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**DƯƠNG NGỌC THANH LÊ**

**GIẢI PHÁP GIẢM NGHÈO**  
**TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN,**  
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**Chuyên ngành: Kinh tế phát triển**

**Mã số: 60.31.05**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Đà Nẵng - Năm 2014**

**Công trình được hoàn thành tại  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học : **TS. LÊ BẢO**

Phản biện 1: **TS. TRẦN PHƯỚC TRỮ**

Phản biện 2: **TS. LÂM MINH CHÂU**

Luận văn đã được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 17 tháng 06 năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng

Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Vấn đề giảm nghèo đã trở thành vấn đề toàn cầu, là mục tiêu của thiên niên kỷ XXI và thế giới đã lấy ngày 17 tháng 10 hàng năm là “Ngày Thế giới xoá đói, giảm nghèo”. Có thể nói, nghèo đói đã và đang diễn ra trên khắp các châu lục với những mức độ khác nhau. Đặc biệt là ở các nước chậm phát triển, kể cả các nước đang phát triển và nước giàu có, nghèo đói đang là vấn đề nhức nhối, thách thức đối với sự phát triển hay tụt hậu của một quốc gia.

Ở nước ta vấn đề giảm nghèo luôn luôn được Đảng, Nhà nước ta hết sức quan tâm và xác định là mục tiêu xuyên suốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ngũ Hành Sơn là một quận ngoại thành của Đà Nẵng, chính thức được thành lập trên cơ sở phường Bắc Mỹ An của thành phố Đà Nẵng (cũ) và hai xã Hoà Hải, Hoà Quý của huyện Hoà Vang theo Nghị định số 07/NĐ-CP ngày 23/01/1997. Những năm qua, chương trình mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn quận được triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, đã tạo tiền đề để hộ nghèo cải thiện cuộc sống, vươn lên thoát nghèo. Tuy nhiên, kết quả giảm nghèo trên địa bàn quận trong những năm qua chưa thực sự vững chắc, đặc biệt năm 2012 quận Ngũ Hành Sơn đã xoá hết 100% hộ nghèo theo tiêu chí cũ (chuẩn nghèo đói giai đoạn 2006-2010). Nhưng đến đầu năm 2013 thì quận có 2.257 hộ nghèo theo chuẩn mới (chuẩn nghèo đói giai đoạn 2011-2015) trong đó phường Hoà Quý chiếm đến hơn 40% tổng số hộ. Đây là thách thức lớn đối với Đảng bộ và chính quyền

địa phương trong việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

Vì vậy, việc nghiên cứu lý giải một cách có hệ thống, đánh giá đúng thực trạng về giảm nghèo, đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo ở quận Ngũ Hành Sơn vừa có ý nghĩa lý luận cơ bản, vừa là vấn đề cấp thiết đối với thực tiễn trong giai đoạn hiện nay. Xuất phát từ những lý do đó, tôi lựa chọn đề tài: “*Giải pháp giảm nghèo trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng*” làm đề tài luận văn thạc sĩ.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu của luận văn**

- Hệ thống hoá những vấn đề lí luận về giảm nghèo
- Phân tích, đánh giá thực trạng công tác giảm nghèo trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn
- Đề xuất những giải pháp cơ bản về giảm nghèo trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

**a. Đối tượng nghiên cứu** là những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến công tác giảm nghèo trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng.

### **b. Phạm vi nghiên cứu**

- Về nội dung: Đề tài chỉ nghiên cứu hoàn thiện công tác giảm nghèo có liên quan trực tiếp đến hộ nghèo.
- Về không gian: Đề tài nghiên cứu các nội dung nói trên ở Q. Ngũ Hành Sơn TP Đà Nẵng.
- Về thời gian: Nghiên cứu thực trạng hoàn thiện công tác giảm nghèo từ năm 2008 - 2012. Các giải pháp đề xuất trong luận văn có ý nghĩa trong những năm trước mắt.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

Để thực hiện các mục tiêu trên đề tài sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp thống kê phân tích;
- Phương pháp phân tích tổng hợp;
- Phương pháp phân tích thực chứng;
- Phương pháp phân tích chuẩn tắc;
- Các phương pháp khác...

#### **\* Những đóng góp của đề tài**

- Làm rõ một số vấn đề lý luận về giảm nghèo.
- Phân tích, đánh giá thực trạng công tác giảm nghèo trên địa bàn quận. Nêu rõ những mặt thành công, hạn chế và nguyên nhân của những mặt hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo của quận.
- Luận văn đưa ra một số giải pháp cơ bản nhằm giúp giảm nghèo trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn trong những năm đến.

#### **5. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, mục lục, phụ lục, danh mục tài liệu tham khảo luận văn gồm ba chương như sau:

*Chương 1: Cơ sở lý luận về giảm nghèo*

*Chương 2: Thực trạng giảm nghèo trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn*

*Chương 3: Giải pháp giảm nghèo trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn*

#### **6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu**

## CHƯƠNG 1

### MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIẢM NGHÈO

#### 1.1. KHÁI QUÁT VỀ GIẢM NGHÈO

##### 1.1.1. Khái niệm về hộ nghèo

Tại Hội nghị về chống nghèo đói do Ủy ban kinh tế - xã hội khu vực Châu Á - Thái Bình Dương do (ESCAP) tổ chức ở Băng Cốc, Thái Lan vào tháng 9 -1993, các quốc gia trong khu vực đã thống nhất cao về khái niệm nghèo đói như sau:

Nghèo là tình trạng một bộ phận dân cư không có khả năng thoả mãn những nhu cầu cơ bản của con người mà những nhu cầu ấy phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế - xã hội, phong tục tập quán của từng vùng và những phong tục ấy được xã hội thừa nhận.

Theo Word Bank (2005) ngưỡng nghèo (hay còn gọi là chuẩn nghèo) là ranh giới để phân biệt giữa người nghèo và người không nghèo. Có hai cách để xác định ngưỡng nghèo: Nghèo tuyệt đối và nghèo tương đối.

*Nghèo tuyệt đối:* Là tình trạng một bộ phận dân cư không được hưởng và thoả mãn những nhu cầu cơ bản, tối thiểu để duy trì cuộc sống (nhu cầu về ăn, mặc, nhà ở, chăm sóc y tế, giáo dục...).

*Nghèo tương đối:* Là tình trạng một bộ phận dân cư có mức sống dưới mức trung bình của cộng đồng tại địa phương, ở một thời kỳ nhất định.

*Hộ nghèo:* Là hộ ăn không đủ bữa, mặc không đủ lành, không đủ ấm, không có khả năng phát triển sản xuất...

*Xã nghèo:* Là xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, không có hoặc rất thiếu những cơ sở hạ tầng thiết yếu như điện, đường, trường, trạm, nước sạch... trình độ dân trí thấp, tỷ lệ mù chữ cao.

*Vùng nghèo*: Là địa bàn tương đối rộng nằm ở những khu vực khó khăn hiểm trở, giao thông không thuận tiện, có tỷ lệ xã nghèo, hộ nghèo cao.

### **1.1.2. Tiêu chí xác định hộ nghèo.**

#### **Đối với nước ta đã 6 lần điều chỉnh chuẩn nghèo từ 1993 đến 2011**

\* *Giai đoạn 1993 - 1995:*

\* *Giai đoạn 1995 - 1997:*

\* *Giai đoạn 1997 - 2000 (Công văn số 1751/LĐTBXH):*

\* *Giai đoạn 2001 - 2005 (Quyết định số 1143/2000/QĐ - LĐTBXH)*

\* *Giai đoạn 2006 - 2010 (Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg)*

\* *Giai đoạn 2011 - 2015 (Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg)*

#### **Đối với TP Đà Nẵng đã 3 lần điều chỉnh chuẩn nghèo từ 2005 – 2013.**

\* *Giai đoạn 2005 – 2008 (Quyết định số 41/2005/QĐ-UBND)*

\* *Giai đoạn 2009 – 2015 (Quyết định số 09/2009/QĐ-UBND)*

\* *Giai đoạn 2013 – 2017 (Quyết định số 46/2012/QĐ-UBND)*

+ Khu vực thành thị có mức bình quân từ : 800.000 đồng/người/tháng (từ 9.600.000 đồng/người/năm) trở xuống.

+ Khu vực nông thôn có mức bình quân từ : 600.000 đồng/người/tháng ( từ 7.200.000 đồng/người/năm) trở xuống

### **1.1.3. Các phương pháp xác định chuẩn nghèo.**

Có 2 phương pháp xác định chuẩn nghèo.

\* *Phương pháp xác định chuẩn nghèo dựa vào nhu cầu chi tiêu*

\* *Phương pháp xác định chuẩn nghèo dựa vào so sánh với thu nhập bình quân đầu người của các hộ gia đình*

#### **1.1.4. Khái niệm giảm nghèo**

Giảm nghèo là làm cho bộ phận dân cư nghèo nâng cao mức sống, từng bước thoát khỏi tình trạng nghèo. Nói một cách khác, giảm nghèo là quá trình chuyển bộ phận dân cư nghèo lên một mức sống cao hơn, là chuyển từ tình trạng có ít điều kiện lựa chọn sang tình trạng có đầy đủ điều kiện lựa chọn hơn để cải thiện đời sống mọi mặt của mỗi người.

Có thể hiểu một cách ngắn gọn: “Giảm nghèo là quá trình chuyển bộ phận dân cư nghèo lên một mức sống cao hơn”.

*Ở góc độ người nghèo:* “Giảm nghèo là quá trình tác động tạo điều kiện của cộng đồng xã hội, giúp đỡ người nghèo có khả năng tiếp cận các nguồn lực của sự phát triển một cách nhanh nhất, trên cơ sở đó có nhiều lựa chọn hơn, giúp họ từng bước thoát khỏi tình trạng nghèo”.

*Ở góc độ vùng nghèo:* “Giảm nghèo là quá trình thúc đẩy phát triển kinh tế, chuyển đổi trình độ sản xuất cũ, lạc hậu trong xã hội sang trình độ sản xuất mới cao hơn nhằm nâng cao thu nhập cho cộng đồng dân cư”.

#### **1.1.5. Ý nghĩa của vấn đề giảm nghèo**

##### ***a. Ý nghĩa về mặt kinh tế***

Giảm nghèo và tăng trưởng kinh tế có mối quan hệ biện chứng với nhau. Tăng trưởng kinh tế tạo ra cơ sở, điều kiện vật chất để giảm nghèo. Ngược lại, giảm nghèo là nhân tố đảm bảo cho sự tăng trưởng kinh tế bền vững.

##### ***b. Ý nghĩa về mặt xã hội***

Nghèo làm ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững, đồng thời là vấn đề xã hội nhạy cảm nhất. Giảm nghèo là sự cần thiết và là sự kết hợp thống nhất giữa các chính sách kinh tế và xã hội, giữ vững về chính trị



## **1.2. NỘI DUNG CỦA CÔNG TÁC GIẢI NGHÈO**

### **1.2.1. Hỗ trợ sản xuất và phát triển ngành nghề**

- Tiến hành điều tra, kê khai, đánh giá lại hiện trạng đất đai, điều chỉnh lại ruộng đất cho nông dân nghèo chưa có và chưa đủ đất canh tác, thu hồi phần diện tích đất đã cấp không đúng đối tượng, không đúng mục đích, không đúng chính sách, đất sử dụng không có hiệu quả.

- Những vùng có ít ruộng đất, nhà nước hỗ trợ điều kiện và phương tiện sản xuất để phát triển ngành nghề dịch vụ.

- Đối với khu vực thành thị, có thể giúp đỡ họ về mặt bằng để sản xuất hoặc cho vay vốn để mua tư liệu sản xuất tạo việc làm.

### **1.2.2. Đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho các hộ nghèo**

- Tạo mọi điều kiện để cho các hộ nghèo tiếp cận những công nghệ sản xuất tiên tiến, rèn luyện kỹ năng và phương pháp làm ăn với những mô hình thiết thực nhất, đơn giản và có hiệu quả.

- Tổ chức các lớp tập huấn ngắn ngày, vừa học lý thuyết vừa thực hành tại chỗ để hộ nghèo nắm bắt nhanh và ứng dụng nhanh ngay vào trong sản xuất.

### **1.2.3. Thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo**

Hỗ trợ cho người nghèo vay vốn ưu đãi thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính Sách Xã Hội quận, quỹ tín dụng các hội, đoàn thể...

### **1.2.4. Hỗ trợ y tế, giáo dục, cơ sở vật chất khác để cải thiện điều kiện sống cho hộ nghèo**

- *Hỗ trợ về y tế:*

+ Thực hiện cấp thẻ BHYT cho hộ nghèo, hộ đặc biệt nghèo.

+ Vận động các hội, đoàn thể tổ chức khám chữa bệnh miễn

phí cho người nghèo.

**- Hỗ trợ về giáo dục:**

+ Thực hiện miễn, giảm học phí và các khoản đóng góp xây dựng trường đối với con hộ nghèo, đặc biệt nghèo theo chính sách ưu đãi của Nhà nước.

+ Đẩy mạnh công tác xã hội hoá trong giáo dục.

**- Hỗ trợ về đất sản xuất, nhà ở, điện, nước sinh hoạt :**

+ Trợ giúp cho người nghèo chưa có chỗ ở ổn định hoặc nhà tạm bợ, hư hỏng nặng có nhà ở ổn định để tập trung sản xuất, ổn định cuộc sống.

+ Hỗ trợ kinh phí cho hộ nghèo đào giếng, xây bể dự trữ nước sạch.

**- Trợ giúp pháp lý cho người nghèo**

+ Thông qua phòng Tư pháp và các trung tâm tư vấn pháp lý tiến hành các hình thức trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo trên các lĩnh vực: đất đai, hộ tịch, hôn nhân, hộ khẩu...

**- Bảo trợ xã hội**

+ Trợ cấp đột xuất cho những hộ có hoàn cảnh khó khăn, mất khả năng lao động do ảnh hưởng của thiên tai, bệnh hiểm nghèo.

+ Trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội.

**1.2.5. Nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ giảm nghèo và cán bộ ở các phường nghèo**

- Cần có kế hoạch bồi dưỡng và đào tạo ngay từ khi triển khai công tác giảm nghèo để có đội ngũ cán bộ nhiệt tình, hiểu công việc, gắn bó với địa bàn triển khai dự án. Nên sử dụng cán bộ ở địa phương, có sự phối hợp và trợ giúp của cán bộ cấp.

- Tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp và đội ngũ cộng tác viên giảm nghèo, đặc biệt ưu tiên

cán bộ và cộng tác viên làm công tác giảm nghèo ở cơ sở.

### **1.2.6. Một số tiêu chí phản ánh giảm nghèo**

- *Tăng thu nhập bình quân hộ nghèo*
- *Giảm tỷ lệ hộ nghèo*
- *Giảm tỷ lệ hộ tái nghèo*
- ***Các tiêu chí khác***
  - + Tình trạng việc làm
  - + Tình trạng cải thiện nhà ở và sinh hoạt
  - + Tình trạng chăm sóc sức khỏe và giáo dục

## **1.3. NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC GIẢM NGHEO.**

### **1.3.1. Nhóm nhân tố thuộc về điều kiện tự nhiên**

- a. Vị trí địa lý*
- b. Địa hình*
- c. Đất đai*
- d. Khí hậu và thời tiết*

### **1.3.2. Nhóm nhân tố thuộc về điều kiện xã hội**

- a. Dân số, mật độ dân số*
- b. Lao động*
- c. Dân tộc, thành phần dân tộc và tập quán*

### **1.3.3. Nhóm nhân tố thuộc về điều kiện kinh tế.**

- a. Tăng trưởng kinh tế*
- b. Cơ cấu kinh tế*
- c. Cơ sở hạ tầng*

**CHƯƠNG 2**  
**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO**  
**TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN**  
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**2.1. TÌNH HÌNH CƠ BẢN CỦA QUẬN NGŨ HÀNH SƠN ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO**

**2.1.1. Đặc điểm về điều kiện tự nhiên**

*a. Vị trí địa lý*

*b. Địa hình*

*c. Tài nguyên đất*

*d. Khí hậu*

**2.1.2. Đặc điểm về xã hội**

*a. Tình hình về dân số*

- Năm 2012 dân số của toàn quận là 72.665 người. Mật độ dân số là 1.857người/km<sup>2</sup>, trong đó nguồn lao động chiếm hơn 66,26% dân số của quận.

- Ngũ Hành Sơn đang có nguồn nhân lực rất dồi dào. Chủ yếu là lao động trẻ, khoẻ. Số lao động có chuyên môn kỹ thuật đã qua đào tạo chiếm tỷ lệ cao của lực lượng lao động.

**2.1.3. Đặc điểm về kinh tế**

*a. Tăng trưởng kinh tế*

- Tổng giá trị sản xuất năm 2008 là 282,02 tỷ đồng trong đó ngành CN-TTCN-XD là 152,18 tỷ đồng, nhưng ngành nông nghiệp thuỷ sản chỉ có 11,33 tỷ đồng.

- Đến năm 2012 thì tổng giá trị sản xuất là 528,42 tỷ đồng tăng 246,4 tỷ đồng so với năm 2008. Đây là một tín hiệu tốt với quá trình phát triển kinh tế của quận.

### ***b. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế***

- Cơ cấu kinh tế giai đoạn 2008 -2012 chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng ngành công nghiệp – tiêu thủ công nghiệp – xây dựng tăng dần tỷ trọng ngành thương mại – dịch vụ.

## **2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TRONG THỜI GIAN QUA**

### **2.2.1. Thực trạng công tác hỗ trợ sản xuất & phát triển ngành nghề**

- Trong thời gian qua (2008 – 2012), quận Ngũ Hành Sơn đã vận động được hơn 300.000.000 đồng giải quyết cho 20 hộ vay để hỗ trợ sản xuất.

- Đã tổ chức tập huấn được 23 lớp chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật với hơn 500 lượt người tham gia để hướng dẫn cách làm ăn với tổng kinh phí khoảng 700.000.000 đồng.

### **2.2.2. Thực trạng công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho các hộ nghèo**

- Trong 2 năm (2008-2009), quận đã tổ chức các lớp học nghề may gia công, mây tre, trồng rau sạch, đồ gỗ xuất khẩu... và có khoảng 200 lao động nghèo được dạy miễn phí, trong đó có khoảng 60% đã tìm được việc làm, tự tạo việc làm, góp phần tăng thu nhập để giảm nghèo đồng thời quận đã giải quyết việc làm cho 1.776 lao động.

### **2.2.3. Thực trạng công tác thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo**

Doanh số cho vay của Ngân hàng tăng đều trong 5 năm, trong đó chương trình cho vay hộ nghèo chiếm tỷ trọng cao nhất trong các chương trình tín dụng của Ngân hàng và cũng có chiều hướng tăng qua các năm, cụ thể 46,68 % năm 2008 tăng lên 61,7% năm 2012.

#### **2.2.4. Thực trạng công tác hỗ trợ y tế, giáo dục, cơ sở vật chất khác để cải thiện điều kiện sống cho hộ nghèo**

##### ***a. Thực trạng công tác hỗ trợ về y tế***

Từ năm 2008 đến 2012, quận đã cấp phát miễn phí 43.959 thẻ BHYT cho người nghèo.

##### ***b. Thực hiện công tác hỗ trợ giáo dục***

- Thực hiện Nghị định 49/2010/NĐ-CP quy định miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho con hộ nghèo. Đến nay, Phòng LĐ-TB&XH quận phối hợp với UBND các phường chi hỗ trợ dụng cụ học tập cho 739 em với tổng số tiền 264.050.000 đồng; ngoài ra hỗ trợ học phí cho 68 em sinh viên với số tiền 85.677.500 đồng.

##### ***c. Thực trạng công tác hỗ trợ nhà ở, điện, nước sinh hoạt cho hộ nghèo***

Trong giai đoạn năm 2008 – 2012, quận đã huy động vận động từ các nguồn đã hỗ trợ xây dựng mới được 98 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo với kinh phí 2.675.789.000 đồng.

##### ***d. Thực trạng công tác trợ giúp pháp lý cho hộ nghèo***

Trong năm 2012, Phòng tư pháp quận đã phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước TP Đà Nẵng trợ giúp tư vấn trực tiếp, trao đổi và giải đáp thắc mắc cho người nghèo được 56 trường hợp về các lĩnh vực lao động việc làm, chế độ chính sách...

##### ***e. Thực trạng công tác bảo trợ xã hội***

Thời gian qua, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc “lá lành đùm lá rách”, Ủy ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam Q.Ngũ Hành Sơn, UBND các cấp, các ban, ngành bằng nhiều nguồn huy động khác nhau đã hỗ trợ khó khăn đột xuất cho 210 trường hợp với tổng kinh phí 83.900.000 đồng.

### **2.2.5. Thực trạng công tác nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ giảm nghèo và cán bộ ở các phường nghèo**

Trong 5 năm 2008- 2012 quận đã tổ chức 122 lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn giảm nghèo và đã có 3.645 lượt cán bộ tham gia.

Trong giai đoạn 2008 – 2012 quận đã tổ chức 190 lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở và cộng đồng phường nghèo cho 16.620 lượt cán bộ tham gia làm công tác giảm nghèo.

### **2.2.6. Kết quả giảm nghèo trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2008 – 2012**

#### ***a. Về mặt công tác triển khai và thực hiện giảm nghèo***

Trên cơ sở thành lập Ban chỉ đạo giảm nghèo, Quận đã huy động cả hệ thống chính trị của quận tham gia công tác giảm nghèo với những nhiệm vụ thực hiện công tác giảm nghèo như sau:

+ *Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội quận:*

+ *Phòng Tài chính-Kế hoạch quận:*

+ *Phòng Kinh tế quận:*

+ *Phòng Giáo dục - Đào tạo quận:*

+ *Chi nhánh phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách - Xã hội quận:*

+ *Phòng Nội vụ quận:*

+ *Ủy ban nhân dân các phường:*

+ *Huy động sự tham gia của Mặt trận, các Hội đoàn thể và tổ chức xã hội:*

\* *Chế độ báo cáo*

***b. Kết quả giảm nghèo trên địa bàn Quận Ngũ Hành Sơn giai đoạn 2008- 2012***

- Trong 5 năm qua (2008-2012), qua khảo sát 12.019 hộ dân cư với chuẩn nghèo 500.000 đồng/người/tháng thì quận có 3.426 hộ nghèo với 14.383 khẩu, chiếm tỷ lệ 28,5%.

Với nguồn lực huy động trên, trong 3 năm qua quận đã giảm được 3.015 hộ nghèo, đạt 88% tổng số hộ nghèo đầu chương trình. Đến nay toàn quận đã xoá hết hộ nghèo theo tiêu chí cũ (500.000 đồng/người/tháng).

- Đến cuối năm 2012 và đầu năm 2013 thì theo khảo sát và kết quả điều tra tổng số hộ trên địa bàn quận là 16.990 hộ, toàn quận Ngũ Hành Sơn có 2.257 hộ nghèo theo chuẩn mới (800.000 đồng/người/tháng) chiếm 13,28%.

- Ngũ Hành Sơn là quận có tỷ lệ hộ nghèo khá cao so với các quận khác và cao hơn tỷ lệ bình quân của thành phố.

**2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TRONG THỜI GIAN QUA**

**2.3.1. Những mặt thành công**

- Kết hợp với nhiều doanh nghiệp đăng ký nguồn đầu vào để đào tạo đáp ứng lao động theo nhu cầu doanh nghiệp hàng năm đã giải quyết hàng ngàn lao động.

- Người nghèo đã được hỗ trợ cải thiện một bước về điều kiện sống, tiếp cận tốt hơn các chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng cho phát triển kinh tế, tạo việc làm và tăng thu nhập.

- Huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, thu hút sự tham gia của các tầng lớp dân cư và chính những người nghèo;



người nghèo đã nhận thức rõ hơn trách nhiệm của chính bản thân mình và chủ động trong việc tiếp nhận các chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng để tự vươn lên thoát nghèo.

- Kết quả đạt được của chương trình ngoài sự cố gắng của các cấp, các ngành, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của quần chúng nhân dân và sự đồng hành chia sẻ của các đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức nhân đạo từ thiện, nhất là sự cố gắng vươn lên của hộ nghèo.

### **2.3.2. Những mặt hạn chế**

- Trong quá trình thực hiện từng lúc, từng nơi sự phối hợp giữa ngành Lao động Thương binh và Xã hội với Ủy ban nhân dân quận, thành phố, các ngành và các tổ chức đoàn thể các cấp chưa chặt chẽ.

- Hệ thống bộ máy làm công tác Lao động Thương binh - Xã hội cấp quận, phường, còn thiếu về lực lượng, hạn chế về trình độ chuyên môn.

- Bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo trong điều kiện năng lực cạnh tranh của kinh tế quận và của nhiều ngành sản phẩm còn thấp. Sự cạnh tranh về thu hút đầu tư, nguồn vốn hỗ trợ từ bên ngoài... giữa quận và các quận khác.

- Quy trình rà soát hộ nghèo do Ủy ban nhân – phường thực hiện, đội ngũ cán bộ thay đổi liên tục và không chuyên trách nên tinh thần trách nhiệm không cao, còn không ít cơ sở rà soát không đúng quy trình, không công khai dân chủ.

- Ý thức của người dân trong việc tìm kiếm việc làm, học nghề, chưa cao, chưa phát huy tinh thần tự lực vươn lên; còn một bộ phận người dân trong diện hộ nghèo còn ỷ lại trông chờ vào sự giúp đỡ của nhà nước và cộng đồng. Số lượng hộ nghèo và tỷ lệ hộ nghèo

của Quận Ngũ Hành Sơn còn cao.

### **2.3.3. Nguyên nhân của những mặt hạn chế**

- Là quận có tỷ lệ hộ nghèo cao do vậy thu ngân sách trên địa bàn không đáng kể, tích lũy từ nội bộ nền kinh tế để tái sản xuất mở rộng khó khăn.

- Nhận thức và trách nhiệm của cấp uỷ Đảng, Chính quyền một số ít địa phương đối với công tác giảm nghèo chưa đúng mức, chưa thấy hết ý nghĩa của công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm đối với quá trình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn cơ sở. Nhiều nơi còn chạy theo thành tích nên chất lượng giảm nghèo còn hạn chế.

- Công tác quy hoạch, lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội thời gian qua chưa chú trọng tham khảo ý kiến người dân, đặc biệt là người nghèo nên chưa sát thực tế, chưa dành đủ nguồn lực cho công tác giảm nghèo.

- Còn một số ít địa phương đầu tư thiếu hiệu quả, sai đối tượng hưởng lợi. Do sai sót trong điều tra hộ nghèo, nên mọi đầu tư đáng lẽ ra phải dành cho hộ nghèo thì một số ít hộ nghèo, người nghèo lại không được hưởng.

- Năng lực tổ chức thực hiện của cán bộ cơ sở hạn chế: lực lượng cán bộ khoa học, quản lý vừa thiếu về số lượng, vừa yếu về trình độ chuyên môn và năng lực thực hiện.

- Trình độ, năng lực cán bộ còn hụt hẫng chưa đáp ứng yêu cầu; công tác dự báo, tham mưu, đề xuất trên một số lĩnh vực còn yếu.

- Các chính sách dành cho người nghèo thời gian qua còn mang tư tưởng bao cấp, tạo ra một hệ quả là một bộ phận người nghèo không muốn thoát nghèo, mong được là hộ nghèo để hưởng chính sách của Chính phủ, của cộng đồng, của xã hội..

### **CHƯƠNG 3**

## **MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIẢM NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN**

### **3.1. CƠ SỞ CHO VIỆC XÂY DỰNG GIẢI PHÁP GIẢM NGHÈO**

#### **3.1.1. Những quan điểm, chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước**

- Các chương trình xoá đói giảm nghèo mà Việt Nam đã đưa ra như chương trình 120, chương trình 135, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006-2010.

Một số căn cứ để đề ra mục tiêu và các giải pháp về công tác giảm nghèo trên địa bàn Q.Ngũ Hành Sơn, TP phố Đà Nẵng giai đoạn 2013 -2017.

Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ Tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015.

Quyết định số 46/2012/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2012 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành chuẩn hộ nghèo áp dụng cho giai đoạn 2013 – 2017 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Quyết định số 10081/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc Ban hành “Đề án giảm nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2013 – 2017”...

#### **3.1.2. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Q. Ngũ Hành Sơn**

Để đạt chương trình giảm nghèo năm 2013 đến năm 2017

quận không còn hộ nghèo theo tiêu chí 800.000 đồng/người/tháng thì quận phải:

- Tập trung trợ giúp cho người nghèo nhằm tạo điều kiện cho họ vượt qua được ngưỡng khó khăn mà tự họ không thể vượt qua trong một điều kiện nhất định, ở một thời điểm nhất định, chứ không trợ giúp lâu dài.

- Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với điều kiện mới, huy động mọi nguồn lực tập trung phát triển kinh tế nhằm khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế của quận.

- Huy động các ngành, các cấp, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức chính trị xã hội; tranh thủ và phát huy hiệu quả cao nhất mọi nguồn lực của xã hội để đầu tư hỗ trợ người nghèo như: Hỗ trợ người lao động mất việc làm, người dân bị thiên tai, hỗ trợ nhà ở, các điều kiện sinh hoạt và nâng cao thu nhập, đảm bảo 100% số hộ nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn sản xuất, kinh doanh, buôn bán tiếp cận được các nguồn lực và dịch vụ xã hội...đảm bảo giảm nghèo bền vững.

### **3.1.3. Mục tiêu giảm nghèo ở Q. Ngũ Hành Sơn trong thời gian đến**

#### ***a. Mục tiêu tổng quát***

Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế vì người nghèo, tăng cường, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ phát triển kinh tế xã hội, cải thiện chất lượng cuộc sống của người nghèo.

#### ***b. Mục tiêu cụ thể***

Huy động các nguồn lực để tạo điều kiện cho người nghèo từng bước ổn định cuộc sống; nhất là hỗ trợ về nhà ở; giáo dục; y tế; lao động việc làm; các điều kiện sinh hoạt và nâng cao thu nhập.

Tập trung huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ cho hộ đặc biệt nghèo, hộ nghèo và hộ gia đình chính sách nghèo có động lực và điều kiện vươn lên thoát nghèo bền vững

### **3.1.4. Các quan điểm có tính nguyên tắc khi xây dựng giải pháp**

*Thứ nhất:* Kết hợp chặt chẽ giữa các biện pháp về kinh tế với chính sách xã hội và giữ vững ổn định chính trị trong công tác giảm nghèo.

*Thứ hai:* Lấy người nghèo làm trung tâm trong công tác xây dựng giải pháp giảm nghèo. Phải chú ý đến đối tượng thụ hưởng là người nghèo.

*Thứ ba:* Xây dựng giải pháp giảm nghèo phải căn cứ vào các điều kiện chung của cả nước và của thành phố cũng như của quận Ngũ Hành Sơn.

*Thứ tư:* Huy động và khai thác có hiệu quả mọi nguồn lực trong quận, đồng thời mở rộng và khai thác có hiệu quả các nguồn lực từ bên ngoài cho việc giảm nghèo

*Thứ năm:* Coi trọng việc phát huy tính tự lực, tự chủ, tự vươn lên của chính người nghèo, hộ nghèo, vùng nghèo.

## **3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIẢM NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN**

### **3.2.1. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ sản xuất và phát triển ngành nghề**

- Nâng cao hiệu quả và đa dạng hoá sản xuất. Tiếp tục hỗ trợ các hoạt động xuất khẩu và mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hoá.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân hợp tác liên doanh đa dạng để tổ chức tiêu thụ hàng hoá.

- Có chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp không phân biệt

thành phần kinh tế trong việc vay vốn tín dụng.

- Việc chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá và từng bước công nghiệp hoá, hiện đại hoá và chú trọng đào tạo nghề là một biện pháp quan trọng để giảm nghèo.

- Cần phát triển mạnh mẽ các ngành nghề thương mại, dịch vụ, du lịch, đây là xu hướng cơ bản trong tương lai.

- Các giải pháp về đất đai, hỗ trợ xây nhà ở đại đoàn kết, sửa chữa nhà.

### **3.2.2. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho các hộ nghèo**

- Thực hiện Dự án dạy nghề cho người nghèo trong độ tuổi lao động chưa qua đào tạo để nâng cao nguồn lực lao động qua đào tạo theo các hình thức: dạy nghề gắn với tạo việc làm; dạy nghề gắn với giáo dục định hướng cho người nghèo...

- Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí dạy nghề hằng năm do thành phố đầu tư để dạy nghề miễn phí và hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo học nghề..

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn ngắn ngày về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cho hộ nghèo

- Tăng cường hệ thống dịch vụ giới thiệu việc làm, tạo cho người nghèo cơ hội tìm việc làm phù hợp, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động.

### **3.2.3. Đẩy mạnh công tác thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo**

- Đảm bảo 100% hộ nghèo có nhu cầu được vay vốn với lãi suất ưu đãi của Ngân hàng Chính sách - Xã hội quận để sản xuất và kinh doanh tăng thu nhập ổn định vươn lên thoát nghèo.

- Đảm bảo nguồn kinh phí cho vay học sinh, sinh viên thuộc

hộ nghèo theo Quyết định 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ. Không để học sinh, sinh viên hộ nghèo do không vay được tiền phải bỏ học.

- Thông qua tín dụng ưu đãi, hỗ trợ các DN vừa và nhỏ tham gia đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo.

- Hội Đoàn thể các cấp tiếp tục phát động phong trào xây dựng tổ, nhóm tiết kiệm cộng đồng, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo.

### **3.2.4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác hỗ trợ y tế, giáo dục, cơ sở vật chất khác để cải thiện điều kiện sống cho hộ nghèo**

#### ***a. Hỗ trợ về giáo dục – đào tạo***

- Đảm bảo 100% học sinh nghèo các cấp được miễn, giảm học phí; sinh viên thuộc diện hộ nghèo được vay vốn ưu đãi của Ngân hàng Chính sách - Xã hội để học tập; tiếp tục thực hiện miễn giảm học phí và vay vốn học tập thêm 2 năm sau khi hộ gia đình thoát nghèo.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá hỗ trợ giáo dục cho các em học sinh thuộc hộ nghèo.

- Đảm bảo 100% con hộ nghèo được hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ.

#### ***b. Hỗ trợ về y tế***

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người nghèo.

- Củng cố mạng lưới y tế cơ sở

- Đảm bảo 100% người nghèo được cấp thẻ Bảo hiểm y tế; tiếp tục mua và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo đã thoát nghèo trong thời hạn 2 năm.

Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo.

Vận động các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội

Tổ chức khám, chữa bệnh miễn phí cho người nghèo.

Tuyên truyền có hiệu quả và triển khai thực hiện tốt chính sách Dân số kế hoạch hoá gia đình để giúp đỡ hộ nghèo thực hiện chủ trương mỗi gia đình có 2 con để nuôi dạy cho tốt, hạn chế thấp nhất nguyên nhân nghèo do đông con.

***c. Hỗ trợ về nhà ở, nước sinh hoạt, hỗ trợ giá điện cho hộ nghèo***

- Trợ giúp cho hộ nghèo có nhà ở ổn định; các hộ chưa có nhà ở ổn định, nhà ở hư hỏng nặng được hỗ trợ xây mới, sửa chữa hoặc đề nghị bố trí chung cư;

- Tập trung 3 năm đầu của chương trình, cơ bản sửa chữa 100% nhà ở bị hư hỏng nặng. Lòng ghép Chương trình “Có nhà ở” của thành phố, đặc biệt quan tâm hộ nghèo đang ở nhà thuê, bức xúc về nhà ở được đề nghị thuê chung cư với giá ưu đãi;

- Vận động toàn xã hội tham gia đóng góp Quỹ “Vì người nghèo” để có nguồn lực hỗ trợ xoá nhà tạm, sửa chữa nhà ở, bắt điện, nước, hỗ trợ xây dựng công trình vệ sinh cho hộ nghèo.

***d. Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý***

- Trợ giúp pháp lý miễn phí cho hộ nghèo có nhu cầu trợ giúp về các lĩnh vực: đất đai, nhà ở, thừa kế, hộ khẩu, hộ tịch, hôn nhân gia đình, chế độ chính sách, bảo hiểm y tế...

- Thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo.

***e. Chính sách Bảo trợ xã hội***

- Trợ cấp đột xuất kịp thời cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, tai nạn, bệnh hiểm nghèo...



- Thực hiện chính sách trợ cấp thường xuyên cho đối tượng thuộc diện Bảo trợ xã hội theo các chính sách trợ cấp các đối tượng bảo trợ xã hội hiện hành của Trung ương và thành phố.

- Thực hiện các chính sách cứu trợ đột xuất kịp thời cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn do tai nạn, thiên tai, bệnh hiểm nghèo;

- Lòng ghép các chương trình, các dự án của các đơn vị, hội đoàn thể giúp đỡ các đối tượng bảo trợ xã hội; đặc biệt quan tâm hộ nghèo có đối tượng bảo trợ xã hội.

### **3.2.5. Tăng cường công tác nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ xóa đói giảm nghèo và cán bộ ở các phường nghèo**

- Cần phải nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo. Muốn vậy nên thực hiện các nội dung sau:

- Khảo sát thực tế về đối tượng, nội dung, phương thức cần đào tạo. Xây dựng, bổ sung hoàn thiện bộ tài liệu tập huấn.

- Cần tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, dự án. Thiết lập phương pháp thu thập và xử lý thông tin ở các cấp, quản lý hộ nghèo bằng phần mềm tin học.

### **3.2.6. Nâng cao ý thức tự thoát nghèo cho người nghèo**

#### ***a. Tuyên truyền để người nghèo chủ động vượt khó, có ý thức làm giàu***

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức để người nghèo hiểu rõ được mục đích, ý nghĩa của sự trợ giúp của Nhà nước và cộng đồng xã hội.

#### ***b. Xây dựng và nhân rộng mô hình tự thoát nghèo***

- Thành lập câu lạc bộ giảm nghèo, tổ đoàn kết giảm nghèo với mục đích phát huy nguồn lực tại chỗ giúp người nghèo tham gia phát triển sản xuất, tăng thu nhập, cải thiện đời sống mà đặc biệt là tạo ý thức vượt khó vươn lên của hộ nghèo...

## KẾT LUẬN

Giảm nghèo hiện đang là vấn đề trọng tâm của mỗi địa phương và của cả nước trong quá trình phát triển kinh tế xã hội theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Hiện nay giảm nghèo ở nước ta vẫn đang là vấn đề kinh tế - xã hội bức xúc được Đảng, Nhà nước hết sức quan tâm và coi giảm nghèo toàn diện, bền vững là mục tiêu xuyên suốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện chủ trương mỗi bước tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến tiến bộ và công bằng xã hội, khuyến khích làm giàu đi đôi với thực hiện giảm nghèo, công tác giảm nghèo quận Ngũ Hành Sơn thời gian qua đã có những dấu hiệu khả quan nhờ có sự hỗ trợ cố gắng của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân nhưng vẫn còn là khó khăn lớn trên con đường phát triển kinh tế xã hội.

Qua quá trình tìm hiểu thực trạng nghèo và các mặt phân tích trong bài viết có thể nhận thấy giữa nghiên cứu về lý thuyết giảm nghèo và việc áp dụng lý thuyết vào thực tế còn có khoảng cách nhất định. Điều này là tất yếu bởi vì thực tế luôn biến động đòi hỏi việc nghiên cứu lý thuyết phải thay đổi theo cho phù hợp với thực tiễn. Nghiên cứu thực trạng của một vấn đề để có thể đưa ra những giải pháp để giải quyết thực trạng đó cũng chính là quá trình hoàn thiện cơ sở lý luận về vấn đề đó. Các giải pháp giảm nghèo đã nêu trong đề tài này mặc dù không thể đáp ứng được toàn bộ yêu cầu của công tác giảm nghèo nhưng cũng đã góp phần vào nền tảng lý luận chung và công tác giảm nghèo của quận.